HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP DU LỊCH VIỆT NAM

Trần Trung Tuấn
Viện Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
E-mail: trungtuanktqd@gmail.com

Ngày nhận: 18/11/2019
Ngày nhận bản sửa: 22/12/2019
Ngày duyệt đăng: 05/01/2020

Tóm tắt:
Hệ thống thông tin kế toán là một trong những hệ thống thông tin cốt lõi trong doanh nghiệp. Hệ thống thông tin kế toán thu thập, xử lý và cung cấp thông tin về các nghiệp vụ kinh tế tài chính cho các đối tượng sử dụng khác nhau. Trong bối cảnh cuộc cách mạng số bùng nổ hiện nay, hệ thống thông tin kế toán có những cách tiếp cận mới. Tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng để đánh giá mô hình hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp du lịch Việt Nam. Dữ liệu được thu thập từ các bảng khảo sát của các doanh nghiệp du lịch Việt Nam và được xử lý, phân tích qua phần mềm SPSS 22. Kết quả chỉ ra rằng các doanh nghiệp du lịch Việt Nam chưa sử dụng hệ thống thông tin kế toán một cách phù hợp. Dựa trên kết quả nghiên cứu, tác giả đưa ra các khuyến nghị nhằm áp dụng các khía cạnh của hệ thống thông tin kế toán một cách phù hợp hơn.
Từ khóa: Dữ liệu, hệ thống thông tin, hệ thống thông tin kế toán.
Mã JEL: M40, M41, M42

Accounting information systems in Vietnamese tourism firms

Abstract:
Accounting information system is one of the core information systems in an enterprise. The accounting information system will collect, process and provide information about economic and financial transactions for different users. In the context of the current digital revolution, accounting information systems have new approaches. The study employs quantitative research methods to evaluate the model of accounting information systems in tourism firms in Vietnam. Data were collected from questionnaires from tourism firms in Vietnam and then were processed and analyzed through SPSS 22. The results show that Vietnamese tourism firms have not used the accounting information systems in proper manners. Based on the findings, some recommendations are given for applying some aspects of the accounting information systems more appropriately.
Keywords: *Data, accounting information, accounting information system.*
JEL Code: *M40, M41, M42*

1. Giới thiệu

Sự bùng nổ của công nghệ thông tin trong tất các các lĩnh vực và quá trình toàn cầu hóa nền kinh tế đã khiến cho quá trình kinh doanh thay đổi liên tục, mang đến nhiều thuận lợi nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức rất lớn đối với các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp du lịch Việt Nam cũng không phải là trường hợp ngoại lệ. Điều đó thôi thúc các nhà quản trị doanh nghiệp không thể không quan tâm đến các yếu tố quan trọng như thông tin kinh tế, kinh doanh dựa trên những nguồn lực thông tin có khả năng tiếp cận được, đó chính là hệ thống thông tin quản lý và một phân hệ quan trọng trong hệ thống thông tin, đó chính là hệ thống thông tin

kế toán.

Khái niệm hệ thống thông tin kế toán được hình thành từ khi công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán đã làm thay đổi đáng kể đến quy trình xử lý và cung cấp thông tin, các chức năng tự động hỗ trợ tích cực cho công tác kế toán. Hệ thống thông tin kế toán đã tạo ra những thay đổi, ảnh hưởng đến mô hình và quá trình kinh doanh của doanh nghiệp. Những sự thay đổi này đã đem đến một nhu cầu đối với những người làm công tác kế toán phải có một sự am hiểu về quá trình thiết kế, phát triển, ứng dụng và tổ chức hệ thống thông tin kế toán một cách hữu hiệu. Tất cả những vấn đề nêu trên đã và đang làm gia tăng nhu cầu sử dụng, đánh giá và thiết kế hệ thống thông tin kế toán đối với mọi doanh nghiệp.

Các doanh nghiệp du lịch Việt Nam đang đối mặt với rất nhiều khó khăn trong kinh doanh, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay khi mà đại dịch Covid-19 đang lan tràn trên toàn thế giới và Việt Nam cũng không phải là trường hợp ngoại lệ. Theo đó, hai ngành bị ảnh hưởng đáng kể nhất là ngành hàng không và ngành du lịch. Các lãnh đạo trong doanh nghiệp rất cần được cung cấp thông tin tài chính kế toán tin cậy, kịp thời, đầy đủ để có thể đưa ra các quyết định kinh tế đúng đắn. Tuy nhiên, hệ thống thông tin kế toán hiện nay tại các doanh nghiệp du lịch thực sự vẫn chưa đáp ứng được những kỳ vọng của các cấp lãnh đạo trong doanh nghiệp do nhiều lý do khác nhau từ sự hiểu biết, năng lực tài chính, thói quen làm việc, nhận thức từ nhiều bên có liên quan. Do đó, việc xây dựng được một hệ thống thông tin kế toán cung cấp thông tin phù hợp cho các các cấp lãnh đạo trong doanh nghiệp là một yêu cầu thực tế trong các doanh nghiệp du lịch Việt Nam.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Hệ thống và hệ thống thông tin

Hệ thống (systems) được hiểu là một tập hợp gồm hai hoặc nhiều hơn các thành phần có thể tương tác với nhau để hoàn thành một mục tiêu. Hầu hết các hệ thống đều bao gồm các hệ thống con (subsystems) và là hệ thống con của hệ thống lớn hơn (Romney & Steinbart, 2016). Hệ thống (system) là một nhóm gồm hai hoặc nhiều hơn các bộ phận tương tác nhau để hoàn thành một mục tiêu chung. Một hệ thống có thể gồm nhiều hệ thống nhỏ hơn chứa trong hệ thống lớn (Hall, 2007). Như vậy, hệ thống system) là một tập hợp gồm hai hoặc nhiều hơn các bộ phận có thể tương tác nhau để hoàn thành một mục tiêu.

Hệ thống thông tin là một hệ thống tạo ra thông tin cho người sử dụng. Hệ thống này gồm có đầu vào (inputs), quá trình xử lý (processes) và đầu ra (outputs) (Simkin & cộng sự, 2010). Đầu vào là dữ liệu từ các nguồn bên trong và bên ngoài. Quá trình xử lý là quá trình sắp xếp, tập hợp, phân loại dữ liệu đầu vào. Đầu ra là thông tin hữu ích cho việc lập kế hoạch, đưa ra các quyết định và mục tiêu kiểm soát của người sử dụng thông tin.

Như vậy, hệ thống thông tin (information system) là một hệ thống bao gồm các yếu tố có quan hệ với nhau nhằm thu thập, xử lý dữ liệu thành thông tin, lưu trữ và cung cấp cho người sử dụng. Một hệ thống thông tin có thể coi là một hệ thống lớn bao gồm các hệ thống con có mối quan hệ với nhau, cùng thực hiện các công việc như thu thập, xử lý, lưu trữ, chuyển đổi và phân phối thông tin cho việc lập kế hoạch, đưa ra quyết định, và kiểm soát thông tin.

2.2. Hệ thống thông tin kế toán

Hệ thống thông tin kế toán (AIS) là sự giao thoa của kế toán và hệ thống thông tin. Hệ thống thông tin kế toán là một phân hệ của hệ thống thông tin quản lý. Hệ thống thông tin kế toán được hiểu là sử dụng công nghệ thông tin hòa hợp vào để thực hiện các nhiệm vụ của kế toán (Simkin & cộng sự, 2010). Hệ thống thông tin kế toán là những thủ tục để thu thập, xử lý và cung cấp những thông tin hữu ích cho người sử dụng. Hurt (2014) cho rằng hệ thống thông tin kế toán là một tập hợp các hoạt động có liên quan, tài liệu, công nghệ được thiết kế để thu thập, xử lý và báo cáo thông tin cho các đối tượng trong và ngoài

Hình 1. Quá trình xử lý thông tin của hệ thống thông tin kế toán

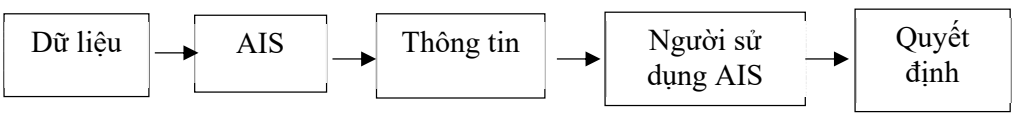

đơn vị để đưa ra các quyết định.

Tóm lại, hệ thống thông tin kế toán là một hệ thống thông tin được thiết kế để nhận biết, thu thập, lưu trữ, xử lý và cung cấp thông tin tài chính và phi tài chính về các nghiệp vụ kinh tế tài chính, phục vụ cho người sử dụng để đưa ra các quyết định nhằm hoạch định, tổ chức, thực hiện và kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2.3. Vai trò của hệ thống thông tin kế toán

Hệ thống thông tin kế toán được đóng vai trò là một hệ thống thông tin cốt lõi trong doanh nghiệp. Hệ thống thông tin kế toán trước hết sẽ giúp doanh nghiệp nâng cao chất lượng, giảm chi phí của sản phẩm, dịch vụ. Hệ thống thông tin kế toán sẽ giúp cải thiện quá trình ra quyết định của người sử dụng thông tin kế toán. Hệ thống thông tin kế toán cung cấp thông tin kịp thời, chính xác và theo các cách khác nhau bằng các báo cáo phù hợp giúp cải thiện việc ra quyết định. Thêm vào đó, hệ thống thông tin kế toán sẽ xác định được biến động của chi phí, doanh thu giúp nhà quản lý trong doanh nghiệp đưa ra các quyết định phù hợp. Hệ thống thông tin kế toán cũng giảm sự bất định trong các quyết định bằng cách cung cấp những cơ sở, con số vững chắc. Hệ thống thông tin kế toán sẽ giúp cải thiện hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp bằng cách cung cấp những thông tin mới, thậm chí cung cấp theo thời gian thực ngay khi có yêu cầu, chính xác cải thiện hiệu quả hoạt động của các bộ phận trong doanh nghiệp.

Hệ thống thông tin kế toán sẽ cải thiện thiết kế của kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp. Hệ thống thông tin kế toán hiệu quả sẽ cải thiện sự hữu hiệu của kiểm soát nội bộ và giúp bảo vệ hệ thống thông tin kế toán nói chung của doanh nghiệp khỏi các vấn đề như gian lận, sai sót hay lỗi hệ thống. Hệ thống thông tin kế toán với sự ứng dụng công nghệ thông tin mạnh mẽ sẽ giúp các nhân viên trong doanh nghiệp có các kênh để trao đổi công việc, kinh nghiệm và kiến thức xử lý công việc phù hợp giúp tăng cường sự hợp tác, chia sẻ trong toàn doanh nghiệp. Hệ thống thông tin kế toán sẽ cải thiện hiệu quả và hiệu lực chuỗi giá trị của doanh nghiệp.

Chuỗi giá trị được thực hiện từ khi doanh nghiệp mua nguyên vật liệu của nhà cung cấp đến khi các phân xưởng trong doanh nghiệp sản xuất ra sản phẩm, doanh nghiệp thực hiện chuyển sản phẩm đến nhà phân phối, đến nhà bán lẻ và cuối cùng đến khách hàng. Các hoạt động trong chuỗi giá trị bao gồm các hoạt động kinh doanh cơ bản và các hoạt động bổ trợ. Các hoạt động kinh doanh cơ bản gồm có hoạt động cung cấp như nhận, bảo quản, phân phối nguyên vật liệu, hoạt động sản xuất, hoạt động phân phối sản phẩm, hoạt động bán hàng và marketing, hoạt động hỗ trợ sau bán hàng cho khách hàng. Hoạt động bổ trợ trong chuỗi giá trị gồm có các hoạt động quản lý doanh nghiệp, các hoạt động liên quan đến nguồn nhân lực, hoạt động công nghệ các hoạt động mua sắm, xây dựng cơ sở hạ tầng. Mục tiêu của các doanh nghiệp là tạo ra giá trị gia tăng cho khách hàng. Hệ thống thông tin kế toán sẽ cung cấp thông tin để giúp cho việc ra quyết định chính xác, nhanh chóng, phù hợp khiến cho các hoạt động của doanh nghiệp sẽ nhanh hơn, tin cậy hơn.

2.4. Các yếu tố của hệ thống thông tin kế toán

Có nhiều cách tiếp cận khác nhau về hệ thống thông tin kế toán từ phía các tác giả khác nhau. Tuy nhiên, có các hướng tiếp cận đối với hệ thống thông tin kế toán là hướng tiếp cận theo nội dung tổ chức của hệ thống thông tin kế toán, hướng tiếp cận theo công nghệ thông tin và cách tiếp theo hệ thống.

(i) Theo hướng tiếp cận của nội dung tổ chức của hệ thống thông tin kế toán thì hệ thống thông tin kế toán gồm có: Dữ liệu về tổ chức và các hoạt động của tổ chức, Quy trình thu thập, xử lý và lưu trữ dữ liệu, Người sử dụng hệ thống: Những người tham gia hoặc hỗ trợ vào việc thu thập xử lý, cung cấp thông tin tài chính và phi tài chính, Phần cứng hay *cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin*, Phần mềm để xử lý dữ liệu, Kiểm soát nội bộ và biện pháp an ninh để bảo vệ dữ liệu của hệ thống thông tin kế toán

(ii) Hướng tiếp cận theo các quá trình xử lý của công nghệ thông tin. Theo hướng tiếp cận này thì hệ thống thông tin kế toán có các thành phần như: Dữ liệu, hệ thống xử lý, thông tin kết xuất, lưu trữ, thủ tục kiểm soát.

(iii) Hướng tiếp cận hệ thống thông tin kế toán theo hệ thống. Theo cách tiếp cận này, hệ thống thông tin kế toán gồm có các hệ thống con hay các chu trình kinh doanh (business cycle). Chu trình kinh doanh là tập hợp một loạt các hoạt động. Trong doanh nghiệp thường có các chu trình cơ bản: Chu trình doanh thu, chu trình chi phí, chu trình nhân sự, chu trình sản xuất.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phương pháp tiếp cận

Hướng tiếp cận nội dung là hướng tiếp cận theo các yếu tố, thành phần cấu thành của hệ thống thông tin kế toán. Theo cách tiếp cận này, hệ thống thông tin kế toán có 6 yếu tố cơ bản như sau:

(i) Dữ liệu về tổ chức và các hoạt động của tổ chức;

(ii) Quy trình thu thập, xử lý và lưu trữ dữ liệu;

(iii) Người sử dụng hệ thống: Những người tham gia hoặc hỗ trợ vào việc thu thập xử lý, cung cấp thông tin tài chính và phi tài chính;

(iv) Phần cứng: Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin;

(v) Phần mềm để xử lý dữ liệu;

(vi) Kiểm soát nội bộ và biện pháp an ninh để bảo vệ dữ liệu của hệ thống thông tin kế toán.

3.2. Mô hình nghiên cứu

Hệ thống thông tin kế toán sử dụng cách tiếp cận về nội dung phù hợp với việc tổ chức các công việc của kế toán. Cách tiếp cận này cũng phù hợp với các nghiên cứu học thuật về hệ thống thông tin kế toán được nhiều tác giả trên thế giới lựa chọn nghiên cứu. Vì vậy, nghiên cứu này sẽ sử dụng phương pháp tiếp cận theo nội dung của hệ thống thông tin kế toán với việc sử dụng 6 yếu tố của hệ thống thông tin kế toán trong mô hình hình nghiên cứu.

Các yếu tố của hệ thống thông tin kế toán sẽ giúp cho hệ thống thông tin kế toán thực hiện ba chức năng quan trọng của hệ thống thông tin kế toán là thu thập và lưu trữ dữ liệu về các hoạt động của doanh nghiệp, các nguồn lực và nhân sự liên quan, chuyển đổi dữ liệu kế toán thành thông tin kế toán hữu ích cho người sử dụng để đưa ra các quyết định kinh doanh, cung cấp thủ tục kiểm soát thích hợp để bảo vệ an toàn tài sản và dữ liệu nhằm đảm bảo cho dữ liệu luôn sẵn có, chính xác, và tin cậy. Ngoài ra, hệ thống thông tin kế toán còn cung cấp các báo cáo cho các đối tượng sử dụng bên ngoài doanh nghiệp, hỗ trợ thực hiện và quản lý các hoạt động phát sinh

Hình 2: Mô hình nghiên cứu hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp du lịch Việt Nam

Nguồn: tác giả tổng hợp.

Bảng 1: Thống kê mô tả

Các biến	N	Mean	Std. Deviation	Std. Error Mean
DL	105	3,3143	1,04986	,10246
QT	105	2,8048	1,16952	,11413
NSD	105	2,8551	1,20780	,11787
PC	105	2,8286	1,13389	,11066
PM	105	2,9029	1,07264	,10468
KSNB	105	3,2571	,93056	,09081

Nguồn: Kết quả phân tích số liệu của tác giả.

hàng ngày, hỗ trợ việc ra các quyết định quản lý nhằm hỗ trợ hoạt động lập kế hoạch *và kiểm soát các hoạt động* của doanh nghiệp.

3.3. Giả thuyết nghiên cứu

Để đánh giá mức độ áp dụng hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp du lịch Việt Nam, bài viết xây dựng 6 giả thuyết về mô hình hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp du lịch Việt Nam như sau:

Ho1: Các doanh nghiệp du lịch Việt Nam thu thập Dữ liệu về tổ chức và các hoạt động của tổ chức ở mức độ chấp nhận được.

Ho2: Các doanh nghiệp du lịch Việt Nam có Quy trình thu thập, xử lý và lưu trữ dữ liệu ở mức độ chấp nhận được.

Ho3: Các doanh nghiệp du lịch Việt Nam có người sử dụng hệ thống: Những người tham gia hoặc hỗ trợ vào việc thu thập xử lý, cung cấp thông tin tài chính và phi tài chính ở mức chấp nhận được.

Ho4: Các doanh nghiệp du lịch Việt Nam xây dựng được hệ thống Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin ở mức chấp nhận được.

Ho5: Các doanh nghiệp du lịch Việt Nam xây dựng Phần mềm để xử lý dữ liệu ở mức chấp nhận được.

Ho6: Các doanh nghiệp du lịch Việt Nam xây dựng Kiểm soát nội bộ và biện pháp an ninh để bảo vệ dữ liệu của hệ thống thông tin kế toán ở mức độ chấp nhận được.

3.4. Thang đo các biến

Hệ thống thông tin kế toán bao gồm 6 yếu tố bao gồm Dữ liệu về tổ chức và các hoạt động của tổ chức, Quy trình thu thập, xử lý và lưu trữ dữ liệu, Người sử dụng hệ thống: Những người tham gia hoặc hỗ trợ vào việc thu thập xử lý, cung cấp thông tin tài chính và phi tài chính, Phần cứng hay cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, Phần mềm để xử lý dữ liệu, Kiểm soát nội bộ và biện pháp an ninh để bảo vệ dữ liệu của hệ thống thông tin kế toán. Nghiên cứu sẽ sử dụng các thang đo của Iskandar (2015), O'Brien và Marakas (2010), Kuraesin (2015), Xu (2009), Anggadini (2015), Sari và Purwanegara (2016). Đồng thời, tác giả phát triển thêm các thang đo mới với 28 thang đo, tương ứng với 6 yếu tố của hệ thống thông tin kế toán. Các thang đo được mã hóa bởi các ký hiệu DL, QT, NSD, PC, PM và KSNB để xử lý dữ liệu bởi phần mềm SPSS 22.0

Nghiên cứu sẽ sử dụng 195 bảng hỏi gửi đến các doanh nghiệp du lịch Việt Nam. Nghiên cứu thu về được 121 bảng hỏi của 121 doanh nghiệp phản hồi. Sau khi loại bỏ những phiếu không hợp lệ thu được 105 phiếu sẽ được đưa vào để xử lý dữ liệu. Dữ liệu thu thập được từ các bảng hỏi sẽ được xử lý, phân tích bởi phần mềm phân tích dữ liệu SPSS 22.0.

4. Kết quả và thảo luận

Nghiên cứu sử dụng kiểm định one-sample T-test để kiểm tra các giả thuyết trên. Giá trị 3 được coi là giá trị trung bình của thang đo Likert 5 mức độ, nếu giá trị thấp hơn 3 có nghĩa là mức độ sử dụng các yếu tố của hệ thống thông tin kế toán ở mức độ chưa phù hợp, giá trị lớn hơn 3 có nghĩa là mức độ sử dụng các yếu tố của hệ thống thông tin kế toán ở mức độ rất phù hợp ở mức độ phù hợp và rất phù hợp nên kiểm định one-sample T-test sẽ sử dụng giá trị kiểm tra là 3, kết quả kiểm định one-sample T-test được trình bày tại Bảng 1.

Kết quả phân tích số liệu cho thấy hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp du lịch Việt Nam thực hiện thu thập dữ liệu về tổ chức và các hoạt động của tổ chức đáp ứng được yêu cầu xử lý của hệ thống thông tin kế toán. Việc thu thập dữ liệu phù

Bảng 2: Kết quả kiểm định One-Sample

Các biến	Test Value = 3					
	t	df	Sig. (2-tailed)	Mean Difference	95% Confidence Interval of the Difference	
					Lower	Upper
DL	3,068	104	,003	,31429	,1111	,5175
QT	2,670	104	,009	,30476	,0784	,5311
NSD	3,636	104	,000	,42857	,1948	,6623
PC	3,873	104	,000	,42857	,2091	,6480
PM	3,275	104	,001	,34286	,1353	,5504
KSNB	5,034	104	,000	,45714	,2771	,6372

Nguồn: Kết quả phân tích số liệu của tác giả.

hợp với yêu cầu đặt ra, cung cấp được dữ liệu tương đối phù hợp về mặt số lượng và chất lượng, phục vụ cho quá trình xử lý dữ liệu thành thông tin kế toán cung cấp cho các đối tượng khác nhau. Quy trình thu thập, xử lý và lưu trữ dữ liệu của hệ thống thông tin kế toán chưa đáp ứng được yêu cầu. Các quy trình cần phải được thiết kế để hỗ trợ tốt hơn cho công tác thu thập và xử lý dữ liệu kế toán. Những người tham gia hoặc hỗ trợ vào việc thu thập xử lý, cung cấp thông tin tài chính và phi tài chính chưa đáp ứng được yêu cầu của hệ thống thông tin kế toán. Người sử dụng hệ thống thông tin kế toán hiện nay chưa được đào tạo bài bản để có thể hiểu được và giúp cho công tác thu thập và xử lý dữ liệu kế toán một cách phù hợp. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của hệ thống thông tin kế toán chưa đáp ứng được yêu cầu. Phần mềm để xử lý dữ liệu của hệ thống thông tin kế toán chưa được phù hợp. Kiểm soát nội bộ và biện pháp an ninh để bảo vệ dữ liệu của hệ thống thông tin kế toán được xây dựng phù hợp. Để xem kết quả này có đúng trên mẫu nghiên cứu không, chúng ta sẽ xem kế quả kiểm định ở Bảng 2.

Kết quả nghiên cứu cho thấy giá trị của P-value của sáu yếu tố của mô hình Hệ thông thông tin kế toán đều nhỏ hơn 0,05. Như vậy, kết hợp với giá trị trung bình của các yếu tố của hệ thống thông tin kế toán cho thấy việc sử dụng các yếu tố của hệ thống thông tin kế toán để cung cấp thông tin cho các đối tượng bên trong và bên ngoài doanh nghiệp nhằm đưa ra các quyết định trong các doanh nghiệp du lịch Việt Nam được khảo sát chưa đáp ứng được yêu cầu. Chỉ có quy trình thu thập, xử lý và lưu trữ dữ liệu của hệ thống thông tin kế toán chưa đáp ứng được yêu cầu và kiểm soát nội bộ và biện pháp an ninh để bảo vệ dữ liệu của hệ thống thông tin kế toán được xây dựng phù hợp.

5. Kết luận và khuyến nghị

Nghiên cứu đã đưa ra khái niệm chung nhất về hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Nghiên cứu cũng chỉ ra các cách tiếp cận mới về hệ thống thông tin kế toán. Nghiên cứu đã cho thấy cách tiếp cận theo nội dung gồm 6 yếu tố của hệ thống thông tin kế toán là phù hợp với hướng nghiên cứu của công trình. Kết quả nghiên cứu chỉ ra các yếu tố của hệ thống thông tin kế toán hiện nay tại các doanh nghiệp du lịch Việt Nam ở mức chưa đáp ứng được kỳ vọng của người sử dụng thông tin.

Để nâng cao sự phù hợp của hệ thống thông tin kế toán, các doanh nghiệp du lịch nên hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán. Các doanh nghiệp du lịch Việt Nam nên cải tiến việc thu thập dữ liệu về tổ chức và các hoạt động của tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu xử lý của hệ thống thông tin kế toán một cách tốt hơn. Doanh nghiệp nên cải tiến hơn nữa quy trình thu thập, xử lý và lưu trữ dữ liệu của hệ thống thông tin kế toán để đáp ứng được yêu cầu của người sử dụng. Doanh nghiệp cũng nên thực hiện đào tạo người sử dụng trong việc thu thập xử lý, cung cấp thông tin tài chính và phi tài chính chưa đáp ứng yêu cầu của hệ thống thông tin kế toán. Người sử dụng cần phải được đào tạo cả về việc sử dụng hệ thống để khai thác thông tin kế toán phục vụ cho công việc của từng lao động và được đào tạo về các nội dung tổng quan về kế toán để có thể hỗ trợ trong việc thu thập và xử lý thông tin kế toán trong và ngoài doanh nghiệp. Đồng thời, các doanh nghiệp du lịch

Việt Nam nên thực hiện nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của hệ thống thông tin kế toán và mua sắm phần mềm quản lý tiên tiến hơn để xử lý dữ liệu của hệ thống thông tin kế toán. Công nghệ thông tin nói chung và công nghệ thông tin phục vụ cho kế toán nói riêng phát triển rất nhanh chóng. Do đó, các công nghệ sử dụng cho kế toán ngày hôm nay, sẽ rất nhanh chóng bị lạc hậu. Vì vậy, các doanh nghiệp du lịch Việt Nam cần phải có kế hoạch để đầu tư, mua sắm, nâng cấp phần cứng và phần mềm công nghệ thông tin phục vụ cho việc thu thập, xử lý và cung cấp thông tin kế toán ngày càng hiệu quả hơn. Các doanh nghiệp du lịch Việt Nam cũng phải tiến hành thực hiện cải thiện việc xây dựng các thủ tục kiểm soát nội bộ và biện pháp an ninh để bảo vệ dữ liệu của hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo

Anggadini, S.D. (2015), 'The Effect of Top Management Support and Internal Control of the Accounting Information Systems Quality and Its Implications on the Accounting Information Quality', *Information Management and Business Review*, 7(3), 93-102.

Hall, J.A. (2007), *Accounting Information Systems*, Lehigh University, 5th edition, Thomson South Western.

Hurt, R.L. (2014), *Accounting Information Systems*, 4th Edition, McGraw-Hill Higher Education.

Iskandar, D. (2015), 'Analysis of factors affecting the success of the application of accounting information system', *International Journal of scientific & Technology research*, 4(2), 155-162.

Kuraesin, A.D. (2015), 'Management Commitment and Accounting Information System', *International Journal of Economics, Commerce and Management*, 3(12), 594-608.

O'Brien, J.A. & Marakas, G.M. (2010), *Introduction to Information Systems*, McGraw-Hill Irwin.

Romney, M. & Steinbart P. (2016), *Accounting Information Systems*, 14th Edition International Edition, Prentice Hall.

Sari, N.Z.M. & Purwanegara, H.D. (2016), 'The Effect of Quality Accounting Information System in Indonesian Government', *Decision Making,* 7(2), 188-196.

Simkin, M.G., Rose, J.M. & Norman, C.S. (2010), *Core Concepts of Accounting Information System*, 12th Edition. John Wiley & Sons, Inc.

Xu, H. (2009), 'Data quality issues for accounting information systems' implementation: Systems, stakeholders, and organizational factors', *Journal of Technology Research*, 1(1), 1-11.